

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:39/2021/HS-ST

Ngày 10/6/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Hoan -Thư ký Tòa án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLHS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QQXXST-HS ngày 27/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, Sinh năm: 1976

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1947; và bà: Lê Thị T, sinh năm 1947; Vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1980. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân: Năm 1998, bị TAND Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (đã chấp hành xong hình phạt tù). Đã xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T, Sinh năm: 1978

Nơi ĐKHHTT: Phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1935; và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947; Vợ: Viên Thị H, sinh năm 1980. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Q, Sinh năm: 1964

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết); và bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1965. Có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Cao T1, Sinh năm: 1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Là Đảng viên Đảng CS Việt Nam. Ngày 18/5/2021 Ủy ban kiểm tra huyện Ủy Q đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 29-QĐ/UBKTHU đối với T1; Con ông: Nguyễn Cao T, sinh năm 1945; và bà: Mai Thị T, sinh năm 1947; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn S, Sinh năm: 1963

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết); và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1967. Có 2 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn M, Sinh năm: 1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Vợ: Lê Thị G, SN1984. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn P, Sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: Khu phố C, thị trấn T; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; và bà: Phạm Thị P, sinh năm 1950; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2021, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Cao T1, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Q đến trang trại của Nguyễn Văn B uống nước và bàn bạc việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi cho B. Trong lúc nói chuyện, B nói với cả nhóm “Anh em chơi vài ván liêng trông cửa 10.000đ cho vui”. Nghe B nói thế, tất cả đều đồng ý. Sau đó B lấy 01 chiếc chiếu cói đã cũ để ở góc nhà chải xuống nền nhà và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây ở bàn uống nước rồi tất cả cùng nhau ngồi xuống chiếu đánh bạc. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, M, P, S, T1, T và Q đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn T bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về Công an huyện Q làm việc.

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của từng đối tượng cụ thể như sau: Nguyễn Văn B có 550.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 800.000đ, thắng 250.000đ. Nguyễn Văn M có 650.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 750.000đ, thắng 100.000đ. Nguyễn Văn S có 750.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 650.000đ, thua 100.000đ. Nguyễn Văn P có 900.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 530.000đ, thua 370.000đ. Nguyễn Cao T1 có 830.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 720.000đ, thua 110.000đ. Hoàng Văn T có 1.200.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 1.830.000đ, thắng 630.000đ. Nguyễn Văn Q có 820.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu có 420.000đ, thua 400.000đ.

Hình thức đánh bạc: Người chơi dùng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây được chia cho những người chơi, mỗi người 3 cây bài; trước khi chia bài những người chơi phải đóng nước 10.000đ dưới chiếu bạc. Sau khi chia bài xong mọi người lên bài lần lượt từ người chia bài tính từ trái qua phải nếu ai cao điểm thì “tâng” lên với mức bằng hoặc lớn hơn số tiền mọi người đóng nước, người sau có quyền “tâng” bằng tiền người đánh trước hoặc với số tiền lớn hơn người đánh trước. Nếu ai điểm bài thấp có quyền úp bài và không ai theo đến cùng thì người “tâng” số tiền cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền mọi người đóng nước và “tâng” ván bài đó. Cách tính điểm: Nếu trong ván bài người nào có 3 cây giống hệt nhau như 3 cây 8 hay 3 cây K thì gọi là sấp, 3 cây A là cao nhất. Nếu trong ván bài người nào có 3 cây liên tục như 6,7,8 hay J,Q,K gọi là liêng, 03 cây liên tục Q,K,A là cao nhất. Nếu trong ván bài không có sấp, không có liêng thì cộng tổng số điểm của ba cây bài trên tay, không tính điểm hàng chục mà tính hàng đơn vị; nếu tổng được 09 điểm là cao nhất, 10 điểm là 0 điểm. Các cây 10, J, Q, K tính là 0 điểm; cây A là 1 điểm, cây 2

là 2 điểm ... cây 9 là 9 điểm. Trong mỗi ván bài người nào có sấp lớn là thắng, không có sấp thì có liêng lớn là thắng; không có sấp, không có liêng thì ai có điểm lớn là thắng và được số tiền đóng nước; Nếu trong ván bài có 2 người bằng điểm nhau thì gọi là chào. Quá trình chơi đếm tiền đóng tiền nước ở dưới chiếu sau đó chia đều nếu 2 người chào thì đếm tiền dưới chiếu được bao nhiêu 5 người còn lại phải bỏ tiền mua; Nếu 5 người còn lại không mua thì 02 người chào được chia nhau mỗi người một $\frac{1}{2}$ và đánh ván khác. Trong một ván bài người đánh tùy theo kết quả trên tay còn có thể đánh thêm từ 10.000đ đến hết tiền dưới chân của mình, người tiếp theo nếu tham gia thì phải bỏ bằng số tiền người đánh trước bỏ ra. Nếu không tham gia úp bài thì mất tiền đóng nước ván đó. Những người đánh thêm so điểm ai cao sẽ thắng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác của vụ án.

Đối với số tiền 5.700.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Cao T1, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử về tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo B, M, P, S, T1, T và Q. Các bị cáo M, S, P, T1, T và Q được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo B, M, T1, Q và S được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị mức phạt:

+ Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 07 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn P từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021

+ Xử phạt: Nguyễn Cao T1 từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ Xử phạt: Hoàng Văn T từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Q, S, T và M đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS. Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo B, T1 và P mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000đ. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc cối theo khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Khoảng 10 giờ ngày 27/02/2021, tại trang trại của Nguyễn Văn B ở Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã bắt quả tang Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Cao T1, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Q đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.700.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếc cối.

[3] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Cao T1, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội trong khu vực, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với Nguyễn Văn B là người rủ rê các bị cáo M, P, S, T1, T và Q đánh bạc, chuẩn bị bài và sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để các đối tượng đánh bạc; đồng thời bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc; vì vậy, bị cáo phải giữ vai trò tứ nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo M, P, S, T1, T và Q tham gia đánh bạc một cách tích cực nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và xếp ở vị trí thứ hai sau B là phù hợp.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên bị cáo B có nhân thân không tốt, năm 1998 bị TANDTP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

-*Về tình tiết giảm nhẹ*:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo M, P, S, T1, T và Q đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Q có anh trai là liệt sỹ, bản thân có thời gian tham gia làm nhiệm vụ quốc tế; S có thời gian tham gia tình nguyện tại Lào; T1 có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, trong công tác T1 được tặng giấy khen của xã và huyện Q; M có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến; B có bố, mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên đều được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Mặc dù năm 1998 bị cáo đã bị TANDTP. Hạ Long xét xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội (27/02/2021) đã 23 năm, B biết ăn năn hối cải, sống và làm ăn lương thiện tại địa phương, nhưng chỉ vì một chút hám lợi, bị cáo đã rủ rê các bị cáo T, Q, T1, S, M và P đánh bạc để thu lợi bất chính. HĐXX xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo T, Q, T1, S, M và P có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn M đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Chính quyền địa phương, HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Phạt bổ sung với bị cáo B, T1 và P mỗi bị cáo 10.000.000đ.

[7] *Xử lý vật chứng*: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000đ. Tịch thu tiêu hủy 52 cây bài tú lơ khơ đã cũ; 01 chiếu cói theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn S, Nguyễn Cao T1, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn B.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Văn B 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Cao T1, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn S.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Văn M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Cao T1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Văn Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Văn S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn P và Hoàng Văn T.

+ **Xử phạt:** Nguyễn Văn P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

+ **Xử phạt:** Hoàng Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo S, Q, M và T.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P và Nguyễn Cao T1 mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Cao T1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn P cho UBND thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000đ, theo biên lai thu tiền số 8615 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ, 01 chiếu cói, theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo B, T, Q, T1, S, M và P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- CA huyện Q;
- Chi cục THADSH. Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Lý